

**PHỤ LỤC IV**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Đã giải ngân trong giai đoạn 2016-2019		Kế hoạch vốn năm 2020 đã bố trí		Đã giải ngân kế hoạch vốn XSKT năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/01/2021)	Kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021 (tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 15/7/2021)	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021		Kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021 sau điều chỉnh	Nguyên nhân, lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	
			Số QĐ; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT			Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT															
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>2.227.541</b>	<b>1.072.366</b>	<b>178.492</b>		<b>1.409.732</b>	<b>606.878</b>	<b>677.298</b>	<b>181.388</b>	<b>574.687</b>	<b>389.687</b>	<b>301.954</b>	<b>93.902</b>		<b>3.718</b>	<b>3.718</b>	<b>93.902</b>	
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>238.466</b>	<b>238.466</b>			<b>231.371</b>	<b>231.371</b>	<b>93.522</b>	<b>93.522</b>	<b>128.264</b>	<b>111.264</b>	<b>88.729</b>	<b>30.482</b>		<b>2.290</b>	<b>2.290</b>	<b>28.192</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>197.131</b>	<b>197.131</b>			<b>192.007</b>	<b>192.007</b>	<b>93.522</b>	<b>93.522</b>	<b>89.000</b>	<b>72.000</b>	<b>63.945</b>	<b>18.346</b>		<b>2.290</b>	<b>2.290</b>	<b>16.056</b>	
1	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1777/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1857/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	110.933	110.933			105.907	105.907	73.522	73.522	32.000	32.000	29.000	4.160				4.160	
2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020	7684305	1766/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	86.198	86.198			86.100	86.100	20.000	20.000	57.000	40.000	34.945	14.186		2.290	2.290	11.896	Dự án đã hoàn thành
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2020</b>			<b>41.335</b>	<b>41.335</b>			<b>39.364</b>	<b>39.364</b>			<b>39.264</b>	<b>39.264</b>	<b>24.784</b>	<b>12.136</b>				<b>12.136</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng mô hình Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau làm vệ tinh cho Bệnh viện Nhi đồng 1 giai đoạn 2 (2016-2020)	7834487	1895/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	39.219	39.219			37.364	37.364			37.364	37.364	22.956	12.064				12.064	
2	Công trình đầu tư xây dựng mở rộng nhà đặt máy DSA thành đơn vị can thiệp tim mạch	7780935	238/QĐ-SXD ngày 22/8/2019	2.116	2.116			2.000	2.000			1.900	1.900	1.828	72				72	
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>125.749</b>	<b>125.749</b>			<b>122.896</b>	<b>122.896</b>	<b>20.177</b>	<b>20.177</b>	<b>88.876</b>	<b>88.876</b>	<b>85.774</b>	<b>7.210</b>	<b>135</b>	<b>156</b>	<b>7.189</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>27.553</b>	<b>27.553</b>			<b>24.700</b>	<b>24.700</b>	<b>20.177</b>	<b>20.177</b>	<b>3.700</b>	<b>3.700</b>	<b>3.610</b>	<b>2.410</b>	<b>135</b>	<b>156</b>	<b>2.389</b>		
1	Trường Trung học cơ sở Bông Ván Đĩa, huyện Ngọc Hiển	7746954	398/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	12.565	12.565			12.500	12.500	7.977	7.977	3.700	3.700	3.610	590	135			725	Thanh toán khối lượng thực hiện
2	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017; 560/QĐ-SXD ngày 01/12/2020	14.988	14.988			12.200	12.200	12.200	12.200			1.820			156	1.664	Dự án đã hoàn thành	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2020</b>			<b>98.196</b>	<b>98.196</b>			<b>98.196</b>	<b>98.196</b>			<b>85.176</b>	<b>85.176</b>	<b>82.164</b>	<b>4.800</b>				<b>4.800</b>	
1	Trường THCS Bông Ván Đĩa, huyện Ngọc Hiển	7813735	343/QĐ-SXD ngày 29/10/2019	3.937	3.937			3.937	3.937			3.700	3.700	3.496	97				97	
2	Trường THCS xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7812437	340/QĐ-SXD ngày 28/10/2019	5.949	5.949			5.949	5.949			4.476	4.476	4.164	137				137	
3	Trường THCS Tân Phong, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình	7799392	349/QĐ-SXD ngày 30/10/2019	14.701	14.701			14.701	14.701			13.000	13.000	13.000	400				400	
4	Trường THCS Tân Phú, xã Tân Phú, huyện Thới Bình	7799955	339/QĐ-SXD ngày 28/10/2019	14.960	14.960			14.960	14.960			13.000	13.000	13.000	500				500	
5	Trường THCS thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình	7799393	338/QĐ-SXD ngày 28/10/2019	14.970	14.970			14.970	14.970			13.000	13.000	13.000	600				600	
6	Trường THCS Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời	7808863	360/QĐ-SXD ngày 31/10/2019	8.997	8.997			8.997	8.997			8.000	8.000	6.311	1.689				1.689	
7	Trường THCS 2 Lợi An, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời	7835810	364/QĐ-SXD ngày 31/10/2019	7.819	7.819			7.819	7.819			7.000	7.000	6.193	807				807	
8	Trường THCS Gò Công, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	7826309	352/QĐ-SXD ngày 30/10/2019	14.878	14.878			14.878	14.878			13.000	13.000	13.000	300				300	
9	Trường THCS Mỹ Bình, xã Phú Tân, huyện Phú Tân	7826308	358/QĐ-SXD ngày 31/10/2019	11.985	11.985			11.985	11.985			10.000	10.000	10.000	270				270	
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>55.768</b>	<b>29.800</b>			<b>55.768</b>	<b>29.800</b>			<b>32.200</b>	<b>19.200</b>	<b>7.716</b>	<b>12.084</b>	<b>450</b>			<b>12.534</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2020</b>			<b>55.768</b>	<b>29.800</b>			<b>55.768</b>	<b>29.800</b>			<b>32.200</b>	<b>19.200</b>	<b>7.716</b>	<b>12.084</b>	<b>450</b>			<b>12.534</b>	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2015		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Đã giải ngân trong giai đoạn 2016-2019		Kế hoạch vốn năm 2020 đã bố trí		Đã giải ngân kế hoạch vốn XSKT năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/01/2021)	Kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021 (tại NQ số 28/NQ-HĐND ngày 15/7/2021)	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021		Kế hoạch vốn XSKT năm 2020 chuyển sang năm 2021 sau điều chỉnh	Nguyên nhân, lý do điều chỉnh kế hoạch vốn
			Số QĐ; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT			Tăng (+)	Giảm (-)		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT														
1	Dự án đầu tư mua sắm xe truyền hình lưu động chuẩn HD của Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	7817027	1882/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	29.875	20.700			29.875	20.700			10.700	10.700	610	10.090			10.090	
2	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu nhà ở trong Khu du lịch Làng nghề thuộc Công viên Văn hóa - Du lịch Mũi Cà Mau	7755813	119/QĐ-SXD ngày 14/5/2019; 1363/QĐ-UBND ngày 22/7/2020	25.893	9.100			25.893	9.100			21.500	8.500	7.106	1.994	450		2.444	Thanh toán cho một số hạng mục công trình điều chỉnh, phát sinh
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>			<b>14.896</b>	<b>14.896</b>			<b>14.896</b>	<b>14.896</b>			<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	<b>11.445</b>	<b>1.262</b>	<b>250</b>		<b>1.512</b>	
<i>a)</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2020</i>			<i>14.896</i>	<i>14.896</i>			<i>14.896</i>	<i>14.896</i>			<i>12.000</i>	<i>12.000</i>	<i>11.445</i>	<i>1.262</i>	<i>250</i>		<i>1.512</i>	
1	Cầu Dinh Hạn trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7794716	1012/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2019	14.896	14.896			14.896	14.896			12.000	12.000	11.445	1.262	250		1.512	Thanh toán khối lượng thực hiện
<b>E</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>1.200.412</b>	<b>148.786</b>	<b>30.000</b>		<b>612.943</b>	<b>123.565</b>	<b>434.331</b>	<b>67.689</b>	<b>190.061</b>	<b>50.061</b>	<b>27.219</b>	<b>19.265</b>	<b>1.600</b>	<b>188</b>	<b>20.677</b>	
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>1.200.412</i>	<i>148.786</i>	<i>30.000</i>		<i>612.943</i>	<i>123.565</i>	<i>434.331</i>	<i>67.689</i>	<i>190.061</i>	<i>50.061</i>	<i>27.219</i>	<i>19.265</i>	<i>1.600</i>	<i>188</i>	<i>20.677</i>	
1	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2019 và năm 2020	Nhiều công trình	515/QĐ-UBND ngày 28/3/2019; 1900/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	80.440	6.198			6.198	6.198			6.000	6.000	5.367	75			75	
2	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	21.000			354.000	24.000	212.000	12.000	142.000	12.000	6.194	1.831	500		2.331	Bổ sung chi phí GPMB
3	Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	1439/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/6/2013; 3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017	200.848	29.948					15.430	10.000	7.450	7.450	6.332	1.118			1.118	
4	Đổi ứng Dự án Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2015 - 2020	7536253	1359/QĐ-UBND ngày 28/8/2018	90.265		30.000		51.378	2.000	51.212		2.000	2.000	1.812	188	188		0	Thời gian thực hiện một số gói thầu kéo dài đến năm 2022
5	Đổi ứng Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc	7692036	479/QĐ-UBND ngày 21/3/2018; 1955/QĐ-UBND ngày 05/11/2019; 447/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	58.681	2.256			1.983	1.983	689	689	611	611	511	1.056			1.056	
6	Dự án xây dựng kè cấp bách bảo vệ bờ biển Đông khu vực cửa biển Rạch Gốc, cửa biển Vàm Xoáy, huyện Ngọc Hiển	7723473	1117/QĐ-UBND ngày 08/7/2019	134.384	24.384			134.384	24.384	110.000		17.000	17.000	6.775	10.225	1.100		11.325	Thanh toán khối lượng thực hiện các hạng mục bổ sung
7	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau		Các Quyết định	135.794	65.000			65.000	65.000	45.000	45.000	15.000	5.000	228	4.772			4.772	
	<i>Trong đó:</i>																		
7,1	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985	17.665	19.392		17.665	17.665	21.088	13.440	15.000	5.000	228	4.772			4.772	
<b>G</b>	<b>CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG</b>			<b>592.250</b>	<b>514.669</b>	<b>148.492</b>		<b>371.858</b>	<b>84.350</b>	<b>129.268</b>	<b>0</b>	<b>123.286</b>	<b>108.286</b>	<b>81.071</b>	<b>23.599</b>	<b>1.283</b>	<b>1.084</b>	<b>23.798</b>	
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>512.362</i>	<i>434.781</i>	<i>148.492</i>		<i>327.508</i>	<i>40.000</i>	<i>128.861</i>	<i>0</i>	<i>80.286</i>	<i>65.286</i>	<i>38.071</i>	<i>13.496</i>	<i>1.084</i>	<i>1.084</i>	<i>12.412</i>	
1	Cầu qua sông Tắc Thủ thuộc đường Vành đai 1, thành phố Cà Mau	7440195	1984/QĐ-UBND ngày 27/12/2013; 913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	191.301	191.301			172.171	25.000	43.608		15.000	15.000	12.651	2.000		450	1.550	Vướng GPMB
2	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường Ngô Quyền, thành phố Cà Mau	7404890	1981/QĐ-UBND ngày 27/12/2013	231.080	231.080	131.828		82.020	15.000	39.500		38.286	38.286	17.952	10.334			10.334	
3	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông khu hành chính huyện Phú Tân	7147972	1297/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	89.981	12.400	16.664		73.317		45.753		27.000	12.000	7.468	1.162	634		528	Dự án đã kết thúc
<i>b)</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2020</i>			<i>79.888</i>	<i>79.888</i>			<i>44.350</i>	<i>44.350</i>	<i>407</i>	<i>-</i>	<i>43.000</i>	<i>43.000</i>	<i>43.000</i>	<i>10.103</i>	<i>1.283</i>		<i>11.386</i>	

